

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/Sapuwa/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN**

Địa chỉ: 683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 1.800.2085

Fax: 028.38940060

E-mail: info@sapuwa.com

Mã số doanh nghiệp: 0301426948

Chứng nhận ISO 22000:2018/HACCP/GMP cấp ngày 23/06/2020 do Quacert chứng nhận

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: ION KIỀM TỰ NHIÊN

2. Thành phần: sử dụng nguồn nước thủy cục thanh trùng bằng tia cực tím, xử lý bằng ô zôn.

3. Hướng dẫn bảo quản: bảo quản ở nhiệt độ thường, thông thoáng và khô ráo.

4. Hướng dẫn sử dụng: dùng trực tiếp

5. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

NSX& HSD: in trên sản phẩm

6. Thông tin cảnh báo: không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng

7. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh kín, bao bì sạch đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: Loại 330 ml (06 chai/thùng),

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại bao bì và khối lượng khác theo yêu cầu kinh doanh của Công ty, thể tích thực được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

8. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên: CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN.

- Địa chỉ: 683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Theo file đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6 – 1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai+ các chỉ tiêu pH, TDS, độ dẫn điện, Ca, Mg, Na, K.

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Nghị định 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều **nghị định số 43/2017/NĐ-CP** ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP.HCM, ngày 18 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN 





Số: 04- 2024/CV- SPW

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH
Trích yếu: V/v đăng ký bổ sung nhãn mới.

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Địa chỉ: 683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 1 800 20 85

Fax : (028)3894.0060

Email : info@sapuwa.com

Website : www.sapuwa.com

Được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301426948 do sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 31/07/2018

Trước tiên, Công Ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn chúng tôi xin chân thành gửi đến Quý Ban quản lý lời chào trân trọng nhất.

Kính thưa Quý Ban quản lý,

Nhằm đem lại những sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất cho người tiêu dùng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Công ty chúng tôi đã thực hiện hồ sơ tự công bố số: 01/Sapuwa/2022 theo nghị định 15/2018/NĐ- CP, đăng ký và nộp hồ sơ cho Quý Ban quản lý và Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018/HACCP/GMP cũng như đã đăng ký mẫu nhãn cho sản phẩm ion kiềm tự nhiên.

Hiện nay, với thị hiếu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng và nằm trong kế hoạch kinh doanh, chúng tôi sẽ phát triển thêm một số mẫu nhãn mới cho sản phẩm đã được đăng ký. Vì vậy bằng công văn này, chúng tôi xin đăng ký bổ sung mẫu nhãn mới cho 5L vòi, 5L không vòi và bình 5 gallon theo công bố số: 01/Sapuwa/2022 . (Đính kèm mẫu nhãn và các giấy tờ có liên quan).

Kính báo Quý Ban quản lý. Chúng tôi cam kết đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính chào,

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN Trn

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT
SÀI GÒN
Đ. Đ. GÒ VẤP TP. HỒ CHÍ MINH
LÊ NHƯ VŨ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0301426948

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 01 năm 1992

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 31 tháng 07 năm 2018

(được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân nước uống tinh khiết SaiGon; mã số doanh nghiệp 0301426948 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/1992)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON PURE WATER LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAPUWA LLC

2. Địa chỉ trụ sở chính

683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3894 1466

Fax: (028) 3894 0060

Email: info@sapuwa.com.vn

Website: www.sapuwa.com

3. Vốn điều lệ 25.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-----------|---|---------|
| 1 | LÊ NHƯ VŨ | 49 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 24.750.000.000 | 99,000 | 023796347 | |
| 2 | LÊ NHƯ ÁI | Số 195/27 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 250.000.000 | 1,000 | 020959091 | |

Certificate of Registration

G-CERTI *certificate*

hereby certifies that

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
SAIGON PURE WATER LIMITED LIABILITY COMPANY

683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
683 Quang Trung Street, Ward 11, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam

meets the Standard Requirements & Scope as following

GMP **Good Manufacturing Practice**

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình và nước ion kiềm tự nhiên.

Manufacturing purified bottled drinking water and natural alkaline ionized water.

Certificate No : GKVN-0405-GMP

Initial Date : 2023. 06. 22

Issue Date : 2023. 06. 22

Expiry Date : 2026. 06. 21

Valid period : 2023. 06. 22 ~ 2024. 06. 21

Signed for and on behalf of GCERTI
President I.K.Choi



To verify the validity of this certificate please visit www.gcerti.com
Floor: 8501, Eunpyeong-gu, Eunpyeong-ro. 88, 15F. Surveillance
audit shall be conducted at least once a calendar year, except in
renewal years. This is to certify that the Management Systems
of the company has been found to conform to the above. If the certified
company does not allow surveillance, re-certification, its certificate should
be withdrawn by GCERTI. This certificate remains the property of GCERTI
and this certificate is recognized by GCERTI.



Certificate of Registration

G-CERTI *certificate*

hereby certifies that

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
SAIGON PURE WATER LIMITED LIABILITY COMPANY

683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
683 Quang Trung Street, Ward 11, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam

meets the Standard Requirements & Scope as following

HACCP
HACCP Food Safety Systems

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình và nước ion kiềm tự nhiên.

Manufacturing purified bottled drinking water and natural alkaline ionized water.

Certificate No : GKVN-0405-HC

Initial Date : 2023. 06. 22

Issue Date : 2023. 06. 22

Expiry Date : 2026. 06. 21

Valid period : 2023. 06. 22 ~ 2024. 06. 21

Signed for and on behalf of GCERTI
President I.K.Choi



To verify the validity of this certificate please visit www.gcerti.com
Korea, Seoul, Eunpyeong-gu, Eunpyeong-ro. 88, 15F. Surveillance audits shall be conducted at least once a calendar year, except in recertification years. This is to certify that the Management Systems of our company has been found to conform to the above. If the certified client does not allow surveillance, recertification audits, certificate should be returned to GCERTI. This certificate remains the property of GCERTI and its use is recognized by GCERTI.



Certificate of Registration

G-CERTI *certificate*

hereby certifies that

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
SAIGON PURE WATER LIMITED LIABILITY COMPANY

683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
683 Quang Trung Street, Ward 11, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam

meets the Standard Requirements & Scope as following

ISO 22000:2018
Food Safety Management Systems

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình và nước ion kiềm tự nhiên.

Manufacturing purified bottled drinking water and natural alkaline ionized water.

Certificate No : GKVN-0405-FC

Initial Date : 2023. 06. 22

Issue Date : 2023. 06. 22

Expiry Date : 2026. 06. 21

Valid period : 2023. 06. 22 ~ 2024. 06. 21

Signed for and on behalf of GCERTI
President I.K.Choi



To verify the validity of this certificate please visit www.gcerti.com
or visit our office: Công ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn, 14F Surveillance,
building will be conducted at least once a calendar year, except in
recognition years. This is to certify that the Management Systems
of the company has been found to conform to the above. If the certified
company fails to allow surveillance / recertification audits, certificate should
be suspended by GCERTI. This certificate remains the property of GCERTI
and its application is recognized by GCERTI.





GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Số 683, đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình

Số Giấy chứng nhận: HA 389/1.20.CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 23/06/2020 đến ngày 22/06/2023

Ngày chứng nhận lần đầu: 23/06/2017

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 18 tháng 11 năm 2022



Nguyễn Thị Kiều Danh



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCĐLCL

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận



GIÁM ĐỐC
Hội đồng Chứng nhận Phù hợp

ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường





GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn - HACCP của:

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Số 683, đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của:

HACCP Codex Alimentarius (CAC/RCP 1-1969 rev.4-2003)

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình

Số Giấy chứng nhận: HA 390/1.20.03

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 23/06/2020 đến ngày 22/06/2023

Ngày chứng nhận lần đầu: 23/06/2017



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCĐLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



Trung tâm Chứng nhận Phù hợp

TRUNG TÂM
CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP

ThS. Phạm Lê Cường



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Thực hành sản xuất tốt của

CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN

Số 683, đường Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình

Số Giấy chứng nhận: GM 092.20.03

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 23/06/2020 đến ngày 22/06/2023

Ngày chứng nhận lần đầu: 23/06/2020



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Phạm Lê Cường

KT3-05539AMT2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2022
Trang 01 / 03

- Tên mẫu : ION KIỂM TỰ NHIÊN
Thời gian lấy mẫu: 10h30 - 05/11/2022
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Dạng mẫu: lỏng;
- Số đơn vị/mẫu: 330 mL x 19;
- Dụng cụ chứa: chai thủy tinh;
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo;
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
- Thời gian thử nghiệm : 07/11/2022 – 15/11/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
683 QUANG TRUNG, PHƯỜNG 11, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Chứng thực bản sao đúng với bản gốc

Số chứng thực: 05 Quyển số: 1

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

TUỐC CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Nguyễn Hoàng Lan



Trương Nguyễn Hoài Thành



Phạm Thanh Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95% confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.in@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.in@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*



KT3-05539AMT2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2022
Trang 03 / 03



2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*



KT3-05539AMT2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2022
Trang 01 / 02

- Tên mẫu : ION KIỂM TỰ NHIÊN
Thời gian lấy mẫu: 10h30 - 05/11/2022
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Dạng mẫu: lỏng;
- Số đơn vị/mẫu: 330 mL x 19;
- Dụng cụ chứa: chai thủy tinh;
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo;
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
- Thời gian thử nghiệm : 07/11/2022 – 15/11/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
683 QUANG TRUNG, PHƯỜNG 11, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THỬ NGHIỆM

Chứng thực bản sao đúng với gốc

Số chứng thực: 2004, Quyền số: 5

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

TUỶ CHỨC TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thành Trung



Trương Nguyễn Hoài Thành

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BuA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*



KT3-05539AMT2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2022
 Trang 02 / 02

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Phương pháp thử | Kết quả thử nghiệm |
|-----|-------------------|-------------|-----------------|--------------------|
| 7.1 | Độ pH (tại 25 °C) | - | TCVN 6492:2011 | 8,7 |

Ghi chú:

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia



3

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*



KT3 – 02452AVS2/A

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

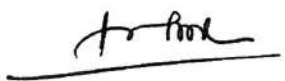
16/11/2022
 Trang 01/01

1. Tên mẫu : ION KIỀM TỰ NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
 Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01 (330 mL x 07 chai)
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 08/11/2022 – 15/11/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
 683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

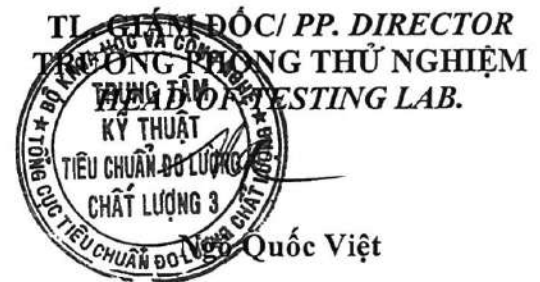
| Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i> | Phương pháp thử <i>Test method</i> | Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i> |
|--|---|--|
| 7.1. Coliforms, CFU/250 mL | ISO 9308 - 1 : 2014/ Amd 1:2016 | < 1 (a) |
| 7.2. <i>Escherichia coli</i> , CFU/250 mL | ISO 9308 - 1 : 2014/ Amd 1:2016 | < 1 (a) |
| 7.3. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i> , CFU/250 mL | ISO 7899 - 2 : 2000 QCVN 06 - 1 : 2010/BYT | < 1 (a) |
| 7.4. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/250 mL | ISO 16266 : 2006 | < 1 (a) |
| 7.5. Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfite, <i>Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia)</i> , CFU/50 mL | ISO.6461 - 2 : 1986 | < 1 (a) |

Ghi chú: (a) Kết quả được biểu thị “<1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra./ The result “<1 CFU” is considered “target organism not – detectable” in the volume of sample analysed.

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.m@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.m@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3 – 02452AVS2/B

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/11/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : ION KIỀM TỰ NHIÊN
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 08/11/2022 – 15/11/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
Customer 683 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

| Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---------------------------------------|---|-----------------------------------|
| 7.1. Tổng số nấm men, Total yeast, | CFU/mL SMEWW ^(b) 23 rd ed. 2017 (9610B) | < 1 (a) |
| 7.2. Tổng số nấm mốc, Total mould | CFU/mL SMEWW ^(b) 23 rd ed. 2017 (9610B) | < 1 (a) |

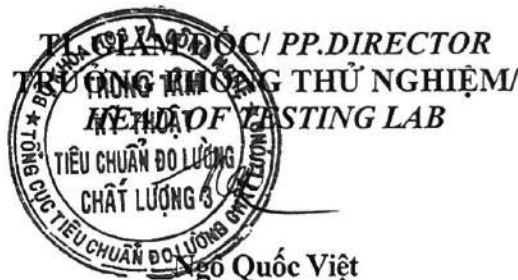
Ghi chú/Notice: (a) Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra./ The result “< 1 CFU” is considered “target organism not – detectable” in the volume of sample analysed

(b) SMEWW: Standard methods for the Examination of Water and Waste Water

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.in@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.in@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist 1, HCMC, Vietnam. Tel: (84-281) 3829-4274. Fax: (84-281) 3829-3012. E-mail: info@quatest3.com.vn. Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex No. 7, road No 1, Ben Hoa, H.17, Dong Nai, Vietnam. C-5 lot, K1 road, Cat Lai H.2, Dist 2, HCMC, Vietnam. 64 Le Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam

KT3-06675AMT3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023
Trang/ Page 01 / 04

- 1. Tên mẫu: NƯỚC ION KIỀM TỰ NHIÊN
2. Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 20/11/2023
5. Thời gian thử nghiệm: 20/11/2023 - 27/11/2023
6. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
7. Kết quả thử nghiệm: Xem trang tiếp theo / See next page

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 0.0.3
Quyển số: 00000000000000000000



Nguyễn Hoàng Linh Ngày: 07 -03- 2024

Phan Thành Trung

Phó Chủ tịch UBND Phường 11, Q.Gò Vấp

Nguyễn Thị Kiều Đan



Đương Thị Đan



1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm được ghi rõ trong phiếu này.
2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
3 Đồ không đảm bảo do mở rộng được tính từ đo không đảm bảo.
4 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này để làm cơ sở pháp lý hay làm cơ sở ban của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
5 Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và đã được Ủy ban Chỉ tiêu cơ cấu 03 là chưa được công nhận.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 4275
Testing Complex: 07 No 7, road No 1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam CS lot, KI road, Cai Lát Dist 2, KY CHUAT Tam Oc 4, Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam
E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn

KT3-06675AMT3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023
Trang/ Page 02 / 04

| STT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Đơn vị Unit | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result | Giới hạn phát hiện Limit of detection |
|---------|---|----------------|--------------------------------|--------------------------------------|--|
| 7.1 | Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻) Nitrite content | mg/L | SMEWW 4110B:2023 | KPH | 0,02 |
| 7.2 | Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻) Nitrate content | mg/L | SMEWW 4110B:2023 | 0,7 | - |
| 7.3 | Hàm lượng tổng clo dư (Cl ₂) Total chlorine content | mg/L | TCVN 6225-2:2021 | KPH | 0,02 |
| 7.4 | Hàm lượng florua (F ⁻) Fluoride content | mg/L | SMEWW 4110B:2023 | 0,3 | - |
| 7.5 | Hàm lượng cyanua tổng (CN ⁻) Cyanide content | mg/L | TCVN 6181:1996 | KPH | 0,005 |
| 7.6 | Hàm lượng bo (B) Boron content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,02 |
| 7.7 | Hàm lượng bari (Ba) Barium content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,02 |
| 7.8 | Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,02 |
| 7.9 | Hàm lượng đồng (Cu) Copper content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,02 |
| 7.10 | Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,001 |
| 7.11 | Hàm lượng niken (Ni) Nikel content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.12 | Hàm lượng chì (Pb) Lead content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.13 | Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.14 | Hàm lượng Selen (Se) Selenium content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.15 | Hàm lượng molybden (Mo) Molybdenum content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.16 | Hàm lượng antimon (Sb) Antimoni content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,005 |
| 7.17 | Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content | mg/L | US EPA Method 200.8 | KPH | 0,0005 |

1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the samples submitted only, and this is not a certificate of product
2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Name of sample(s) and customer are written as customer's request
3 Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level
4 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3
5 Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@quatest3.com.vn và qa@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin
Please contact QP ATEST 3 at the email addresses: info@quatest3.com.vn and qa@quatest3.com.vn for further information about test report
6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Hàng) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004) và chỉ tiêu cơ đầu (*) là chưa được công nhận
The Testing Laboratory is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by the Vietnam Accreditation - Viet Nam (VNAC) 004. The accreditation is not accredited yet





KT3-06675AMT3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023

Trang/ Page 04 / 04



2

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only and this is not a certificate of product
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn gửi mẫu. *Name of sample(s) and customer are written as customer's request*
- Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ <http://www.quatest3.com.vn> và <mailto:info@quatest3.com.vn> để biết thêm thông tin
Please contact QATEST 3 at the email addresses <http://www.quatest3.com.vn> and <mailto:info@quatest3.com.vn> for further information about test's results
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ An Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017) (Viện 004) Các chỉ tiêu cơ đầu (*) là chưa được công nhận
The Testing Lab is a certified laboratory to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation Viet Nam (Viets 004). The above test's results with () are not accredited yet*





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam | Tel: (84-28) 3829 4274 | Fax: (84-28) 3829 3012 | E-mail: info@quatest3.com.vn | Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0/ No 7, road No 1, Bien Hoa IIZ, Dong Nai, Vietnam | 0/ C5 lot, K1 road, Cai Lanh Z, Dist 2, HCMC, Vietnam | 0/ 64 Le Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam

KT3-06675AMT3/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023
Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu / Name of sample : NƯỚC ION KIỀM TỰ NHIÊN
Thời gian lấy mẫu/ Sampling date: 10:30 - 18/11/2023
- Mô tả mẫu / Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;/ Form: the liquid;
- Nhãn hiệu: ION KIỀM TỰ NHIÊN;/ Label: ION KIỀM TỰ NHIÊN;
- Số đơn vị/mẫu: 24 x 330 mL;/ Unit/sample: 24 x 330 mL;
- Dụng cụ chứa: chai thủy tinh;/ Container: glass bottle;
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo./ Picture: see picture attach;
- Số lượng mẫu / Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving : 20/11/2023
- Thời gian thử nghiệm / Testing duration : 20/11/2023 – 27/11/2023
- Nơi gửi mẫu / Customer : CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
683 QUANG TRUNG, PHƯỜNG 11, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Kết quả thử nghiệm / Testing results : Xem trang tiếp theo / See next page

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

SAO BẢN CHÍNH
Ngày tháng năm 2024

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 00317
Quyển số: SCT/BS

Nguyễn Hoàng Linh Ngày: 07 -03- 2024

Phan Thành Trung

Phó Chủ tịch UBND Phường 11, Q. Gò Vấp

Nguyễn Thị Kiều Danh

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm được ghi rõ trong phiếu này. Không phải lấy mẫu ngẫu nhiên sản phẩm.
Test results are valid for the named submitted sample(s) only. They do not apply to other samples that are not named in this report. Sampling is not random.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Mọi chi tiết xin liên hệ khách hàng.
Sample name, customer name are written as customer's request. For more details, please contact the customer.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng k = 2, phần bù chưa tương ứng với 95% độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level. This Test Report shall not be reproduced, copied, or used in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng lên hệ theo địa chỉ info@quatest3.com.vn và trả lại phiếu này cho khách hàng.
Please contact QI ATMS 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn and to return a quality assurance report to the customer.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ An-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017) (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited a conformity to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation Viet Nam (Vilas 004). The items to (*) are not accredited yet.





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office 49 Pasteur, Dist 1, HCMC, Vietnam Tel (84-28) 3829 4274 Fax (84-28) 3829 301 Website www.qatest3.com.vn
 Testing Complex 0 No 7, road No 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 05 lot, KI road, Cat Lai IZ, Long Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam



KT3-06675AMT3/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023
 Trang/ Page 02 / 03

| STT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Đơn vị tính Unit | Phương pháp thử Test method | Kết quả thử nghiệm Test result |
|---------|---|------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
| 7.1 | Coliform tổng số Total Coliform | CFU/250 mL | ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016 | < 1(***) |
| 7.2 | Escherichia coli | CFU/250 mL | ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016 | < 1(***) |
| 7.3 | Enterococci Streptococci faecal | CFU/250 mL | ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010 | < 1(***) |
| 7.4 | Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit Spores of sulfite - reducing anaerobes (Clostridia) | CFU/50 mL | ISO 6461-2:1986 | < 1(***) |
| 7.5 | Pseudomonas aeruginosa | CFU/250 mL | ISO 16266:2006 | < 1(***) |

Ghi chú/ Notice:

(***) : Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra/ The result "<1 CFU" is considered "target organism not-detectable" in the volume of sample analysed

A H C V,
 TRUNG T
 Y THU
 UAN ĐO L
 LƯỢNG
 ĐO LƯỜNG



HIỆNH CHÁNH
 05/11/2023

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *Name of sample(s) and customer are written as customer's request*
- Đề không đảm bảo đo mở rộng được tính từ đó không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level
- Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ www.qatest3.com.vn và info@qatest3.com.vn để biết thêm thông tin
Please contact QATEST 3 at the email address: info@qatest3.com.vn and <http://www.qatest3.com.vn> for further information about test report
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận, Chất lượng (Bộ Y tế Việt Nam) công nhận, phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận
The Test Room has been recognized by the Vietnam Quality Standard (Ministry of Health, Vietnam) and is suitable for ISO/IEC 17025:2017 (Vietnam 004). The characteristics marked with () are not yet certified*



02/11/2017



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office 49 Pasteur, Dist 1, HCMC, Vietnam Tel (84-28) 3829 4274 Fax (84-28) 3829 3071 Website www.qatest3.com.vn
Testing Complex 0 No 7, road No 1, Bien Hoa 1 HZ, Dong Nai, Vietnam 0 C 5 lot, K1 road, Cat Lai H, Hanoi, Vietnam 0 2, HCMC, Vietnam 0 Hong Phong, Dist 5, HCMC, Vietnam



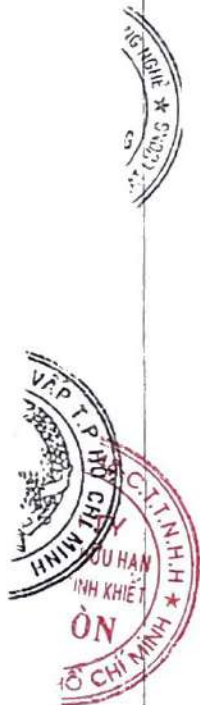
KT3-06675AMT3/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/11/2023
Trang/ Page 03 / 03



3



- 1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only and this is not a certificate of product
- 2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn gửi mẫu (Name of sample(s) and customer are written as customer's request)
- 3 Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level
- 4 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Qatest 3
- 5 Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ qlcs@qatest3.com.vn và <http://www.qatest3.com.vn> để biết thêm thông tin
Please contact QI ATTEST 3 at the email addresses qlcs@qatest3.com.vn and <http://www.qatest3.com.vn> for further information about test report
- 6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ Y-Việt Nam) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết tắt 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận
The Testlab is accredited according to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viết tắt 004). The parameters marked with () are not accredited yet*



110mm



Công bố số: 01/Sapuwa/2022
MSX & HSD: in trên sản phẩm
Bảo quản ở nhiệt độ thường,
thông thoáng và khô ráo
Thông tin cảnh báo:
không đóng sản phẩm
bết hạn sử dụng

pH: 9 (+0.5)
Sản xuất theo
công nghệ Nhật Bản.

Sử dụng nguồn nước thủy cục
thanh trùng bằng tia cực tím,
xử lý bằng ó zôn.



ION KIỀM TỰ NHIÊN
ALKALINE IONIZED WATER

90mm

SAPUWA⁺

Sản Phẩm Của Công Ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn

📍 683 Quang Trung, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
☎ 1 - 800 - 2085 ● www.sapuwa.com 📱 /sapuwa1992



110mm

90mm

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN
 M.S.N: 0301426948-C.T.T.N.H.H
 Đ. GÒ VẤP TP. HỒ CHÍ MINH

Công bố số: 01/Sapuwa/2022
 NSX & HSD: in trên sản phẩm
 Bảo quản ở nhiệt độ thường,
 thông thoáng và khô ráo
 Thông tin cảnh báo:
 không dùng sản phẩm
 hết hạn sử dụng

pH: 9 (+0.5)
 Sản xuất theo
 công nghệ Nhật Bản.

Sử dụng nguồn nước thủy cục
 thành trùng bằng tia cực tím,
 xử lý bằng ozon.

PH 9
 5 L VỚI

ION KIỀM TỰ NHIÊN
 ALKALINE IONIZED WATER

SAPUWA⁺

Sản Phẩm Của Công Ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn

📍 683 Quang Trung, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 ☎ 1 - 800 - 2065 🌐 www.sapuwa.com 📱 /sapuwa1992

QR Code

Barcode: 8 934716 010218



ION KIỀM TỰ NHIÊN
ALKALINE IONIZED WATER

Công bố số: 01/Sapuwa/2022
NSX & HSD: in trên sản phẩm
Bảo quản ở nhiệt độ thường, thông thoáng
và khô ráo
Thông tin cảnh báo: không dùng sản phẩm
hết hạn sử dụng

pH: 9 (± 0.5)
Sản xuất theo công nghệ Nhật Bản.

Sử dụng nguồn nước thủy cục
thanh trùng bằng tia cực tím,
xử lý bằng ô zôn.

SAPUWA⁺

Sản Phẩm Của Công Ty TNHH Nước Uống Tinh Khiết Sài Gòn

📍 683 Quang Trung, P. 11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

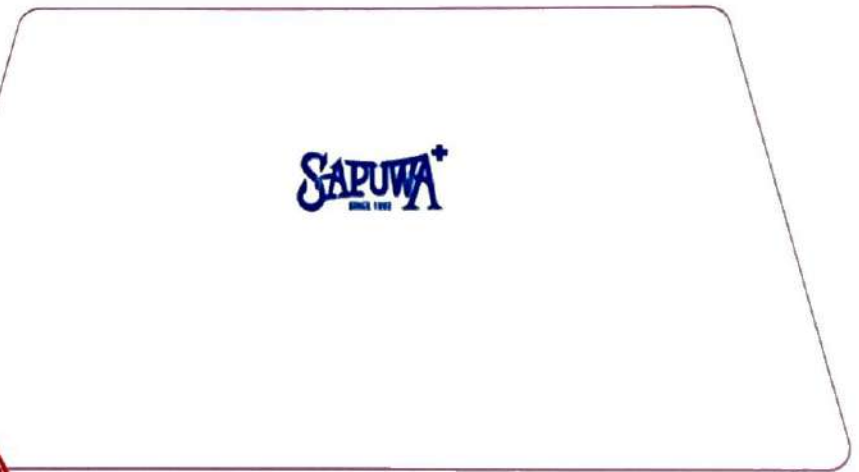
☎ 1-800-2085 ● www.sapuwa.com 📱 /sapuwa1992



Mặt ngoài



Mặt trong



Phụ lục

ION kiềm tự nhiên

Các chỉ tiêu chất lượng: Theo QCVN 6-1:2010/BYT + pH, Ca, Mg, Na, K

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn tối đa | Phân loại chỉ tiêu |
|-----|--|-------------|-----------------|--------------------|
| 1 | Stibi (Sb) | mg/l | 0,02 | A |
| 2 | Arsen (As) | mg/l | 0,01 | A |
| 3 | Bari (Ba) | mg/l | 0,7 | A |
| 4 | Bor (B) | mg/l | 0,5 | A |
| 5 | Bromat (Br) | mg/l | 0,01 | A |
| 6 | Cadimi (Cd) | mg/l | 0,003 | A |
| 7 | Clo (Cl) | mg/l | 5 | A |
| 8 | Clorat (ClO ₃ ⁻) | mg/l | 0,7 | A |
| 9 | Clorit (ClO ₂ ⁻) | mg/l | 0,7 | A |
| 10 | Crom (Cr) | mg/l | 0,05 | A |
| 11 | Đồng (Cu) | mg/l | 2 | A |
| 12 | Cyanid (CN) | mg/l | 0,07 | A |
| 13 | Fluorid (F) | mg/l | 1,5 | A |
| 14 | Chì (Pb) | mg/l | 0,01 | A |
| 15 | Mangan (Mn) | mg/l | 0,4 | A |
| 16 | Thủy Ngân (Hg) | mg/l | 0,006 | A |
| 17 | Molybden (Mo) | mg/l | 0,07 | A |
| 18 | Nickel (Ni) | mg/l | 0,07 | A |
| 19 | Nitrat (NO ₃ ⁻), tính theo ion nitrat | mg/l | 50 | A |
| 20 | Nitrit (NO ₂ ⁻), tính theo ion nitrit | mg/l | 3 | A |
| 21 | Selen (Se) | mg/l | 0,01 | A |
| 22 | Mức nhiễm xạ | | | B |
| | - Hoạt động phóng xạ α, Bq/l | | 0,5 | |
| | - Hoạt động phóng xạ β, Bq/l | | 1 | |
| 23 | pH | | 9±0.5 | |
| 24 | Natri (Na) | mg/l | 50.5 | |
| 25 | Canxi (Ca) | mg/l | 10.2 | |
| 26 | Magie (Mg) | mg/l | 5.1 | |
| 27 | Kali (K) | mg/l | 8.2 | |

Chỉ tiêu loại A bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy. Chỉ tiêu loại B: không bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy nhưng tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, nước uống đóng chai phải đáp ứng các quy định đối với chỉ tiêu loại B.

Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất đối với giới hạn tối đa: $C_{\text{nitrat}}/GHTĐ_{\text{nitrat}} + C_{\text{nitrit}}/CGHTĐ_{\text{nitrit}} \leq 1$

TY
ƯU
H.K.
N
S
C
CH
SC
S
VAP

Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QCVN 6-1:2010/BYT

| TT | Các chỉ tiêu | Lượng mẫu | Yêu cầu | Phân loại chỉ tiêu | | |
|-------------------------|---|--|---|--------------------|---|--------------------|
| <i>Kiểm tra lần đầu</i> | | | | | | |
| 01 | <i>E.coli</i> hoặc <i>coliform</i> chịu nhiệt | 1 x 250 ml | Không phát hiện trong bất kỳ mẫu nào | A | | |
| 02 | <i>Coliforms</i> tổng số | 1 x 250 ml | Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần 2. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ. | A | | |
| 03 | <i>Streptococci</i> feacal | 1 x 250 ml | CFU/g | A | | |
| 04 | <i>Pseudomonas aeruginosa</i> | 1 x 250 ml | CFU/g | A | | |
| 05 | Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit | 1 x 50 ml | CFU/g | A | | |
| <i>Kiểm tra lần hai</i> | | | | | | |
| | Tên chỉ tiêu | Giới hạn tối đa cho phép (Trong 1 ml sản phẩm) | | | | Phân loại chỉ tiêu |
| | | n | c | m | M | |
| 01 | <i>Coliforms</i> tổng số | 4 | 1 | 0 | 2 | A |
| 02 | <i>Streptococci</i> feacal | 4 | 1 | 0 | 2 | A |
| 03 | <i>Pseudomonas aeruginosa</i> | 4 | 1 | 0 | 2 | A |
| 04 | Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit | 4 | 1 | 0 | 2 | A |

Chỉ tiêu loại A: bắt buộc phải thử nghiệm để đánh giá hợp quy

n: số đơn vị mẫu được lấy ra từ lô hàng cần kiểm tra

c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt qua.

Hàm lượng các hóa chất không mong muốn khác theo quy định hiện hành áp dụng cho nước uống đóng chai.